TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01236

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08112194	NGÔ MINH	NHỰT	DH08TY			5	5	
2	08112197	ĐOÀN THỊ KIM	OANH	DH08TY			5	5	
3	08142118	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	DH08DY			7	7	
4	07111222	TRẦN HOÀNG	OANH	DH08CN			4	4	
5	08112200	ĐOÀN NGUYỄN MY	PHA	DH08TY			7	7	
6	08112202	NGUYỄN THỊ	PHẦN	DH08TY			4	4	
7	09112227	CHÂU SÓC	PHOL	DH09TY			4	4	
8	08112210	VÕ HUỲNH	PHÚC	DH08TY			3	3	
9	07142062	NGUYỄN QUỐC	PHƯỚC	DH08DY			5	5	
10	08112219	TRẦN DUY	PHƯỚC	DH08TY			6	6	
11	09112121	LÊ HOÀNG KHÁNH	PHƯƠNG	DH09TY			5	5	
12	08112214	NGUYỄN NGỌC LAN	PHƯƠNG	DH08TY			7	7	
~~13~~	~~09112122~~	~~NGUYỄN THANH~~	~~PHƯƠNG~~	~~DH09TY~~					
14	08142140	ĐẶNG THỊ THÚY	PHƯỢNG	DH08DY			8	8	
15	08112220	HỒ NHƯ	PHƯỢNG	DH08TY			7	7	
16	08161152	BÙI DUY	QUANG	DH08TA			4	4	
~~17~~	~~09112125~~	~~NGUYỄN ĐÌNH VINH~~	~~QUANG~~	~~DH09TY~~					
18	08112226	ĐINH THIỆN	QUÂN	DH08TY			5	5	

Số bài:....73.....; Số tờ:....73.....

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Đình Bảo

Lê Thanh Thủy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đỗ Vạn Thái

Cán bộ chấm thi 1&2

Hồ Thị Kim Hoa

Ngày 10 tháng 6 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01236

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/05/11 **Giờ thi:** 07g00 - phút **Phòng thi** HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08112234	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	DH08TY			7	7	
20	08112235	PHAN NGỌC	QUỲNH	DH08TY			7	7	
21	09161126	VÕ HÀ	SANG	DH09TA			6	6	
22	08161159	HOÀNG VĂN	SƠN	DH08TA			7	7	
23	09112133	LÝ HỒNG	SƠN	DH09TY			7	7	
24	09112140	NGUYỄN MINH	TÀI	DH09TY			7	7	
25	08112237	NGUYỄN HỮU	TÂM	DH08TY			5	5	
26	09112155	NGUYỄN THÀNH VĨNH	THÁI	DH09TY			6	6	
27	08112243	NGUYỄN THỊ LAN	THANH	DH08TY			8	8	
28	08112244	HUỲNH TIẾN	THÀNH	DH08TY			6	6	
29	08161177	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	DH08TA			3	3	
30	08112245	VŨ QUỐC	THÀNH	DH08TY			8	8	
31	08111039	CAO MINH	THẠNH	DH08CN			5	5	
32	08112246	NGUYỄN HÁO THANH	THẢO	DH08TY			7	7	
33	08112247	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH08TY			7	7	
34	08142162	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH08DY			4	4	
35	09112156	NGUYỄN VIẾT	THẮNG	DH09TY			3	3	
36	09112158	HUỲNH XUÂN	THẾ	DH09TY			5	5	

Số bài: 73 ; Số tờ: 73

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Trần Thanh Thanh; Trương Đình Bảo; Lê Thanh Hùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2: Hồ Thị Kim Hoa

Ngày 10 tháng 06 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01236

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/05/11 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08112261	ĐOÀN THỊ	THƠM	DH08TY			7	7	
38	08112262	HÀ THỊ	THU	DH08TY			7	7	
39	08112263	VŨ THỊ KHÁNH	THU	DH08TY			6	6	
40	09112163	HUỲNH VĂN	THUẬN	DH09TY			5	5	
41	08111044	BÙI THỊ NGỌC	THÚY	DH08CN			5	5	
42	09112169	TRẦN THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH09TY			7	7	
43	08112276	BẠCH NGỌC THỦY	TIÊN	DH08TY			6	6	
44	08142183	LÊ ĐẶNG THÙY	TIÊN	DH08TY			6	6	
45	08112281	LÂM CÁT	TÍN	DH08TY			6	6	
46	08112284	VÕ VĂN	TÌNH	DH08TY			6	6	
47	08112285	LÊ	TOÀN	DH08TY			6	6	
48	09142113	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRÀ	DH09DY			6	6	
49	08112287	ĐỒNG THỊ THANH	TRÀNG	DH08TY			6	6	
50	09142112	NGUYỄN THỊ	TRANG	DH09DY			6	6	
51	08112292	VÕ THỊ HUYỀN	TRANG	DH08TY			6	6	
52	09112185	HỒNG THỊ BÍCH	TRÂM	DH09TY			7	7	
53	08112296	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂN	DH08TY			8	8	
54	08112298	LÊ LƯU	TRẦN	DH08TY			5	5	

Số bài: 73 ; Số tờ: 73

Cán bộ coi thi 1&2: Ths Trần Thanh Thanh; Trương Đình Báo; Lê Thanh Hùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2: Hồ Thị Kim Hoa

Ngày 10 tháng 06 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01236

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/05/11 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08112301	VÕ THỊ	TRINH	DH08TY			7	7	
56	08112311	ĐẶNG DIỆP THANH	TRÚC	DH08TY			6	6	
57	08112312	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	DH08TY			7	7	
58	08112313	PHẠM HUỲNH THANH	TRÚC	DH08TY			8	8	
59	08112305	NGUYỄN HỮU	TRUNG	DH08TY			7	7	
60	09112193	VÕ HOÀNG	TRUNG	DH09TY			5	5	
61	08142216	BÙI LÊ KHẢ	TÚ	DH08DY			6	6	
62	09112203	NGUYỄN VĂN	TÚ	DH09TY			6	6	
63	06112155	ĐỒNG THANH	TUẤN	DH08TY			6	6	
64	08112317	HỒ MINH	TUẤN	DH08TY			6	6	
65	08112320	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	DH08TY			4	4	
66	08112321	TRƯƠNG THỊ ÁNH	TUYẾT	DH08TY			6	6	
67	08112332	TRƯƠNG THỊ HỒNG	VÂN	DH08TY			7	7	
68	08112333	LÊ QUANG	VIÊN	DH08TY			5	5	
69	09112209	TRẦN THỊ BÉ	VIỆT	DH09TY			6	6	
70	08112337	PHẠM XUÂN	VINH	DH08TY			5	5	
71	08112343	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	DH08TY			6	6	
72	08112344	PHẠM VIẾT	VƯƠNG	DH08TY			8	8	

Số bài: 73 ; Số tờ: 73

Cán bộ coi thi 1&2: Trần T Thanh Thanh; Trương Đình Bảo; Lê Thanh Hùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2: Hồ Thị Kim Hoa

Ngày 10 tháng 06 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01236

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	08112346	HUỲNH NGỌC THANH	VY	DH08TY			6	6	
74	09142134	NGUYỄN PHƯỢNG	VY	DH09DY			7	7	
75	09112216	VÕ THỊ HOÀNG	VY	DH09TY			7	7	

Số bài:...73.....; Số tờ:...73.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2

Hồ Thị Kim Hoa

Ngày 10 tháng 06 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01235

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08112004	PHẠM THẾ	AN	DH08TY	1		4	4	
2	08112005	PHẠM TRƯỜNG	AN	DH08TY	1		7	7	
3	08112008	NGUYỄN HÀ	ANH	DH08TY	1		7	7	
4	09112008	TẤNG LÝ	ANH	DH09TY	1		6	6	
5	08112011	TÔ HOÀNG	ANH	DH08TY	1		7	7	
6	09112011	VÕ THANH	BẠCH	DH09TY	1		5	5	
7	08112023	NGUYỄN ĐÌNH	CẦU	DH08TY	1		8	8	
8	09112014	VÕ ĐÌNH	CẦU	DH09TY	1		7	7	
9	09112015	TRẦN ĐÌNH	CHÁNH	DH09TY	1		4	4	
10	08112027	VÕ CHÂU NHỰT	CHÍ	DH08TY	1		7	7	
11	08112034	NGUYỄN THỊ KỲ	DANH	DH08TY	1		6	6	
12	09142009	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	DH09DY	1		7	7	
13	08111008	NGUYỄN HẢI	DU	DH08CN	1		4	4	
14	09112023	BÙI THỊ BÍCH	DUNG	DH09TY	1		7	7	
15	08112048	PHẠM THỊ THÙY	DƯƠNG	DH08TY	1		5	5	
16	08112053	NGUYỄN QUANG	ĐẠI	DH08TY	1		8	8	
17	08112050	NGUYỄN THỊ XUÂN	ĐÀO	DH08TY	1		5	5	
18	08112051	TRƯƠNG MINH	ĐÀO	DH08TY	1		6	6	

Số bài: 75 ; Số tờ: 75

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Minh Mạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS ĐỖ VẠN THỬ

Cán bộ chấm thi 1&2: Hồ Thị Kim Loan

Ngày 10 tháng 6 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01235

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08112054	NGUYỄN HOÀNG	ĐẠO	DH08TY	1		5	5	
20	08112055	DƯƠNG TIẾN	ĐẠT	DH08TY	1		6	6	
21	09112246	KIÊN PHÚC	ĐỨC	DH09TY	1		3	3	
22	09112039	VÕ ĐÌNH	HÀ	DH09TY	1		4	4	
~~23~~	~~08112066~~	~~NGÔ HUỲNH~~	~~HẢI~~	~~DH08TY~~					
24	08112070	HỒ THỊ TUYẾT	HẠNH	DH08TY	1		4	4	
25	08112071	LÊ TRẦN HỒNG	HẠNH	DH08TY	1		6	6	
26	08112072	NGUYỄN LÊ HỒNG	HẠNH	DH08TY	1		5	5	
27	09114081	THẠCH HỒNG	HÀO	DH09TY	1		4	4	
28	08112075	PHAN THỊ	HẰNG	DH08TY	1		7	7	
29	08112077	NGUYỄN HỮU	HẸN	DH08TY	1		7	7	
30	08111013	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	DH08CN	1		7	7	
31	08112078	LÊ THỊ THU	HIỀN	DH08TY	1		6	6	
32	08142051	NGUYỄN PHƯƠNG HẢI	HIỀN	DH08DY	1		6	6	
33	10161002	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH10TA	1		4	4	
34	08112085	HỒ MINH	HOÀNG	DH08TY	1		7	7	
35	09112046	NGÔ QUỐC	HOÀNG	DH09TY	1		3	3	
36	08112087	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH08TY	1		5	5	

Số bài: 75 ; Số tờ: 75

Cán bộ coi thi 1&2 — Trần Đình Mạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn — ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2 — Hồ Thị Kim Hoa

Ngày 10 tháng 06 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01235

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08112100	NGÔ ĐÌNH	HÙNG	DH08TY	1		7	7	
38	09112058	LÊ THỊ THU	HUYỀN	DH09TY	1		5	5	
39	08112106	TĂNG HẢI	HƯNG	DH08TY	1		6	6	
40	08112110	NGUYỄN THỊ BÍCH	HƯỜNG	DH08TY	1		6	6	
41	08112111	PHẠM THỊ	HƯỜNG	DH08TY	1		6	6	
42	09112066	ABDOUL	JACKY	DH09TY	1		6	6	
43	09112247	DANH DUY	KHÁNH	DH09TY	1		5	5	
44	09142046	VŨ THỊ HỒNG	KHÁNH	DH09DY	1		7	7	
45	07112307	HỒ TRUNG	KIÊN	DH08TY	1		5	5	
46	08112128	VÕ HOÀNG	KIM	DH08TY	1		8	8	
47	09112073	NGUYỄN THỊ THẢO	LAM	DH09TY	1		6	6	
48	09112076	VÕ THỊ MỸ	LAN	DH09TY	1		6	6	
49	08112132	CHUNG CHÍ	LỄ	DH08TY	1		6	6	
50	08112133	NGUYỄN THỊ	LỆ	DH08TY	1		7	7	
51	08112135	ĐÀO THỊ	LIÊN	DH08TY	1		8	8	
52	08112139	BÙI THỊ HƯƠNG	LINH	DH08TY	1		8	8	
53	08112142	NGUYỄN THỊ YẾN	LINH	DH08TY	1		6	6	
54	08112149	NGUYỄN KIM	LONG	DH08TY	1		7	7	

Số bài: 75 ; Số tờ: 75

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Đình Mạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Thị Kim Hoa

Ngày 10 tháng 06 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01235

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08112152	ĐẶNG PHƯỚC	LỘC	DH08TY	1		7	7	
56	09111024	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	DH09CN	1		7	7	
57	09112094	TRẦN NGỌC	MAI	DH09TY	1		5	5	
58	07112308	CHAU SA	MÁT	DH08TY	1		6	6	
59	09112095	HOÀNG THỊ HÀ	MI	DH09TY	1		8	8	
60	08112159	PHẠM THỊ DIỄM	MI	DH08TY	1		6	6	
61	09112096	LÊ VƯƠNG NHẬT	MY	DH09TY	1		8	8	
62	08112161	BÙI ĐỨC	MỸ	DH08TY	1		8	8	
63	08112163	HUỲNH VĂN	NAM	DH08TY	1		7	7	
64	09112098	NGUYỄN HỒ THÚY	NGA	DH09TY	1		6	6	
65	08112170	CHU THỊ KIM	NGÂN	DH08TY	1		7	7	
66	08112172	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH08TY	1		7	7	
67	08112174	CAO TRỌNG	NGHĨA	DH08TY	1		8	8	
68	09112102	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	DH09TY	1		6	6	
69	08112179	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	DH08TY	1		7	7	
70	08112181	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	DH08TY	1		6	6	
71	09112104	ĐỖ THẾ	NGUYÊN	DH09TY	1		4	4	
72	08112189	TRẦN DŨNG	NHÂN	DH08TY	1		6	6	

Số bài: 75 ; Số tờ: 75

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Bình Minh

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2: Hồ Thị Kim Hoa

Ngày 10 tháng 06 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01235

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	07112170	NGUYỄN HỮU MINH	NHẬT	DH08TY	1		6	6	
74	09112113	TRƯƠNG HỒNG	NHẬT	DH09TY	1		6	6	
75	08112191	ĐỖ THỊ YẾN	NHI	DH08TY	1		8	8	
76	08112193	TRẦN YẾN	NHI	DH08TY	1		6	6	

Số bài: 75 ; Số tờ: 75

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Bình Mạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2: Hồ Thị Kim Hoa

Ngày 10 tháng 06 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01233

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD203 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08112002	NGUYỄN NGỌC THÙY	AN	DH08TY			7	8	
2	09142005	LÊ THỊ HẢI	ÂU	DH09DY			8	9	
3	08112018	NGÔ Ý	BÁ	DH08TY			4	3	
4	08112028	LÊ KIM	CHUNG	DH08TY			7	8	
5	08112032	ĐẶNG HÙNG	CƯỜNG	DH08TY			5	4	
6	09112021	VÕ XUÂN	CƯỜNG	DH09TY			6	5	
7	08112036	LÊ THỊ THÙY	DUNG	DH08TY			6	7	
8	08111010	ĐỖ TẤN	ĐẠT	DH08CN			4	3	
9	08112058	NGUYỄN THỊ	ĐƯƠNG	DH08TY			6	7	
10	09161036	NGUYỄN TRUNG	HẢI	DH09TA			6	5	
11	08112082	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH08TY			8	9	
12	08112086	NGÔ THỊ BÍCH	HOÀNG	DH08TY			7	8	
13	08142058	LÊ THỊ MINH	HUỆ	DH08DY			6	7	
14	08112099	LÝ MINH	HÙNG	DH08TY			7	8	
15	08112102	PHẠM ANH	HÙNG	DH08TY			5	6	
16	08112105	NGUYỄN VĂN	HƯNG	DH08TY			6	7	
17	07111184	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	DH08CN			5	6	
18	08112107	TRỊNH THỊ DIỆU	HƯƠNG	DH08TY			6	7	

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Cán bộ coi thi 1&2: Cao Phước Uyên Trân; Đỗ Thị Kim Chung

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Thị Kim Hoa

Ngày 7 tháng 05 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01233

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi và môi trường (203312) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD203 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08142068	NGUYỄN THỊ	KHAI	DH08TY			8	8	
20	09112071	TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	DH09TY			5	5	
21	08112127	BÙI THỊ	KIỀU	DH08TY			7	7	
22	09112078	CAO VĂN	LẠC	DH09TY			4	4	
23	08112130	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	DH08TY			7	7	
24	09112075	PHAN THANH	LAN	DH09TY			7	7	
25	08112138	NGUYỄN VĂN	LIN	DH08TY			5	5	
26	08112141	NGÔ LÊ PHƯƠNG	LINH	DH08TY			6	6	
27	08112144	PHẠM NGỌC THÙY	LINH	DH08TY			6	6	
28	08112147	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	DH08TY			5	5	
29	07112132	VƯU TẤN	LỘC	DH08TY			5	5	
30	08111022	TRẦN QUANG	LỰC	DH08CN			4	4	
31	07112152	LÊ THỊ KIM	MỚI	DH08TY			5	5	
32	08112166	PHÙNG THẾ	NAM	DH08TY			6	6	
33	08142103	LÊ THỊ NGỌC	NGÀ	DH08DY			9	9	
34	08112177	PHẠM TIẾN	NGỌ	DH08TY			6	6	
35	08111025	NGUYỄN BÌNH	NGUYÊN	DH08CN			4	4	
36	09112107	ĐINH HOÀNG ĐOAN	NHÃ	DH09TY			5	5	

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Cán bộ coi thi 1&2: Cao Phước Uyên Trân; Đỗ Thị Kim Chung

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS ĐỖ VẠN THỦ

Cán bộ chấm thi 1&2: Đỗ Thị Kim Hoa

Ngày tháng năm